TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **297**/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI

-Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025.

-Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

-Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

-Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án;

-Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thụ lý số 258/2025/TLST - HNGĐ ngày 21/8/2025 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Minh N, sinh năm 1961. CCCD số …… do Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an cấp ngày 10/7/2021

-Ông Phạm Trung T, sinh năm 1957. CCCD số ……. do Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an cấp ngày 07/01/2022.

Cùng nơi cư trú: ……., phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* bà Nguyễn Minh N và ông Phạm Trung T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà N và ông T cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* bà Nguyễn Minh N và ông Phạm Trung T có 02 con chung là: là cháu Phạm Thành T, sinh năm 1988 và cháu Phạm Quốc V sinh năm 1997. Hiện nay các cháu đã thành niên, có khả năng lao động và có tài sản để tự nuôi mình. Hai ông bà không yêu cầu giải quyết về con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* bà Nguyễn Minh N và ông Phạm Trung T không yêu cầu Tòa án giải quyết .

2. Về lệ phí Tòa án: bà Nguyễn Minh N và ông Phạm Trung T thuộc trường hợp được miễn lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2 - Hà Nội;
-UBND phường Cát Linh (nay là phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội);
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Huyền